

Số: /KH-UBND

Phú Riềng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 16-KH/ĐU ngày 23/10/2025 của Đảng ủy xã Phú Riềng về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 469-KH/TU, ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã;

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/ĐUUBND ngày 03/12/2025 của Đảng ủy UBND xã Phú Riềng về triển khai thực hiện Kế hoạch số 16-KH/ĐU ngày 23/10/2025 của Đảng ủy xã Phú Riềng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân xã Phú Riềng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định tại Kế hoạch số 16-KH/ĐU của Đảng ủy xã, Kế hoạch số 92/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch của Đảng ủy UBND xã; bảo đảm thống nhất với các văn bản chỉ đạo của cấp trên, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, lồng ghép hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình công tác của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm phù hợp điều kiện thực tế và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh trên địa bàn xã; hướng tới thực hiện thành công các chỉ tiêu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Đảng ủy xã và các văn bản của cấp trên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong công tác chuyển đổi số; chủ động phối hợp, tránh chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm hoặc để xảy ra chậm trễ trong quá trình thực hiện.

- Gắn kết, lồng ghép chặt chẽ các nhiệm vụ, mục tiêu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các chương trình công tác chuyên môn, các phong trào thi đua và các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng nguồn lực.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị; đề cao trách nhiệm trong công tác báo cáo, kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc để UBND xã xem xét, chỉ đạo xử lý, không để chậm trễ thực hiện các nhiệm vụ.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Để bảo đảm tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 469-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; cùng với Kế hoạch số 16-KH/ĐU ngày 23/10/2025 của Đảng ủy xã Phú Riềng, Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành rà soát, phân tích từng nhóm mục tiêu, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của địa phương để xây dựng hệ thống chỉ tiêu cụ thể.

Các chỉ tiêu này được lượng hóa, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với định hướng

phát triển của xã trong giai đoạn hiện nay, đồng thời là cơ sở để các ngành, đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả theo từng giai đoạn. Nội dung các chỉ tiêu được tổng hợp chi tiết tại Phụ lục I – Danh mục các chỉ tiêu cụ thể (*kèm theo*)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Trên cơ sở các mục tiêu và chỉ tiêu đã được xác định, Kế hoạch tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm trên tất cả các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bảo đảm bám sát định hướng chỉ đạo của cấp trên, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Các nhiệm vụ được xây dựng theo hướng cụ thể, rõ ràng, xác định đầy đủ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nội dung công việc, thời gian và lộ trình triển khai nhằm nâng cao tính khả thi và hiệu quả thực hiện (*Phụ lục II – Danh mục nhiệm vụ cụ thể, kèm theo Kế hoạch*).

Đây là căn cứ quan trọng để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; đồng thời là cơ sở để theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật như sau:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp, ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và các nội dung bắt buộc phải thực hiện.
- Nguồn lực xã hội hóa, vận động từ tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn nhằm hỗ trợ triển khai các hoạt động chuyển đổi số, tuyên truyền, tập huấn và các nhiệm vụ liên quan.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định, bảo đảm việc sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi tiến độ, chất lượng hoàn thành các nhiệm vụ được giao cho từng cơ quan, đơn vị.
- Chủ trì tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; phối hợp triển khai các mô hình công dân số, phát triển môi trường số và thúc đẩy các hoạt động ứng dụng CNTT vào quản lý điều hành.
- Định kỳ tổng hợp tình hình triển khai, báo cáo UBND xã và tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ; chịu trách nhiệm là đầu mối tổng hợp báo cáo gửi cơ quan cấp trên theo quy định.
- Chủ trì và phối hợp tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục II, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao phụ trách theo Phụ lục I của Kế hoạch; kịp thời báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để đảm bảo chất lượng và hiệu quả triển khai.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Phối hợp triển khai số hóa hồ sơ, đồng bộ dữ liệu thủ tục hành chính; xây dựng và vận hành “Đội hỗ trợ chuyển đổi số phản ứng nhanh” nhằm hỗ trợ kịp thời người dân trong nộp hồ sơ trực tuyến và sử dụng các tiện ích số.

- Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, tham mưu UBND xã giải pháp cải thiện chỉ số cải cách hành chính và chỉ số phục vụ người dân trên môi trường số.

- Chủ trì và phối hợp tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục II, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao phụ trách theo Phụ lục I của Kế hoạch; kịp thời báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để đảm bảo chất lượng và hiệu quả triển khai.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, thương mại điện tử và phát triển các sản phẩm OCOP; đồng thời thúc đẩy ứng dụng khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh.

- Chủ trì và phối hợp các đơn vị liên quan triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận công nghệ số; tham mưu giải pháp kết nối doanh nghiệp với các viện, trường, tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Chủ trì tham mưu bố trí, quản lý và sử dụng hiệu quả kinh phí triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế số và báo cáo định kỳ cho UBND xã đúng quy định.

- Chủ trì và phối hợp tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục II, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao phụ trách theo Phụ lục I của Kế hoạch; kịp thời báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để đảm bảo chất lượng và hiệu quả triển khai.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, quy chế nội bộ gắn với ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện kiểm tra thể thức, nội dung, tính pháp lý đối với văn bản hành chính và văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Chủ tịch UBND xã ký ban hành; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường số theo lộ trình của Kế hoạch.

- Chủ trì chuẩn bị các điều kiện để triển khai và khai thác hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh (IOC) khi được cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực. Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND xã và cơ quan cấp trên theo quy định.

- Chủ trì và phối hợp tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục II, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao phụ trách theo Phụ lục I của Kế hoạch; kịp thời báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để đảm bảo chất lượng và hiệu quả triển khai.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số; hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số phục vụ đời sống hằng ngày, góp phần hình thành công dân số trên địa bàn xã.

- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh quảng bá sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; thúc đẩy tiêu dùng số, thương mại điện tử và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; tham mưu UBND xã giải pháp nâng cao nhận thức cộng đồng và tăng cường hiệu quả công tác truyền thông bằng nhiều hình thức phù hợp (*pano, áp phích, băng rôn, tuyên truyền trực tuyến...*) trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chủ trì và phối hợp tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục II, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao phụ trách theo Phụ lục I của Kế hoạch; kịp thời báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để đảm bảo chất lượng và hiệu quả triển khai.

6. Công an xã

- Chủ trì lồng ghép triển khai hiệu quả Đề án 06 trong công tác định danh và xác thực điện tử; hướng dẫn, hỗ trợ người dân kích hoạt và sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch trên môi trường số.

- Chủ động bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin và dữ liệu của UBND xã; phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao; phối hợp tuyên truyền cảnh báo thủ đoạn lừa đảo trực tuyến tới người dân.

- Chủ trì và phối hợp tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục II, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao phụ trách theo Phụ lục I của Kế hoạch; kịp thời báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để đảm bảo chất lượng và hiệu quả triển khai.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chủ trì tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số; nâng cao nhận thức và kỹ năng số cộng đồng, nhằm tạo sự đồng thuận và phát huy vai trò của Nhân dân trong quá trình triển khai Kế hoạch.

- Lồng ghép các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các phong trào, cuộc vận động đang triển khai tại cơ sở; phối hợp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử và các tiện ích số phục vụ đời sống.

- Tham gia giám sát và phản biện xã hội đối với quá trình triển khai các cơ chế,

chính sách liên quan đến chuyển đổi số, đảm bảo hiệu quả và phù hợp thực tiễn địa phương.

- Phối hợp tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục II, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao phụ trách theo Phụ lục I của Kế hoạch; kịp thời báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để đảm bảo chất lượng và hiệu quả triển khai.

8. Ban điều hành 19 thôn và các trường học trên địa bàn xã

- Các đơn vị trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, cung cấp dịch vụ và hoạt động chuyên môn; triển khai số hóa hồ sơ, dữ liệu và thực hiện chia sẻ dữ liệu theo đúng quy định của ngành dọc và hướng dẫn của UBND xã.

- Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số với chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của đơn vị và các chỉ đạo của ngành dọc; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, học sinh, người lao động sử dụng các dịch vụ số, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích phục vụ đời sống.

- Chủ động phối hợp và tham mưu UBND xã phát hiện, đề xuất biểu dương các mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến trong ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại các trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn; đồng thời kiến nghị UBND xã xem xét nhân rộng, lan tỏa các cách làm hay trong cộng đồng.

- Phối hợp tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục II, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao phụ trách theo Phụ lục I của Kế hoạch; kịp thời báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để đảm bảo chất lượng và hiệu quả triển khai.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo có liên quan. UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, đảm bảo đúng quy định, kịp thời, hiệu quả; trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Các phòng, ban, đơn vị xã;
- Trạm Y tế xã;
- LĐVP, CV: VX;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Danh Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ RIỀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Phú Riềng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	≥ 90	Phòng Văn hóa - Xã hội
3	Kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.	%	≥ 60	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Ứng dụng AI, IoT, Big Data trong quản lý môi trường, đô thị thông minh		Ứng dụng được triển khai	Văn phòng HĐND&UBND
5	Bố trí ngân sách bảo đảm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã và tăng dần theo yêu cầu phát triển của xã	%	≥ 2	Phòng Kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
6	Doanh nghiệp trên địa bàn xã có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Phòng Kinh tế
7	Doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với viện/trường	%	≥ 25	Phòng Kinh tế
8	Doanh nghiệp trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số	%	≥ 50	Phòng Kinh tế
9	Sáng kiến được đánh giá hiệu quả sau áp dụng thực tiễn và đề xuất công nhận	%	≥ 25	Phòng Văn hóa - Xã hội
10	Mức độ chuyển đổi số cấp xã	Mức độ	≥ 4	Phòng Văn hóa - Xã hội
11	- Thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền. - Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”. - Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa. - Thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
12	- Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến. - Dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với cấp	%	≥ 90	Trung tâm Phục vụ hành chính công

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	tỉnh, Trung ương			
13	Dữ liệu của các phòng, ban, đơn vị chuyên môn được tích hợp với trực liên thông cấp tỉnh	%	≥ 60	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm PVHCC
14	Công dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử (VneID)	%	≥ 90	Công an xã
15	Người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 20	Phòng Văn hóa - Xã hội
16	Giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp
17	Cơ quan Đảng, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100	Văn phòng HĐND và UBND
18	Đưa trung tâm điều hành thông minh của xã đi vào hoạt động	Hệ thống	1	Văn phòng HĐND và UBND
II	Đến năm 2035			
1	Chi cho KH&CN, đổi mới sáng tạo trong tổng chi ngân sách địa phương	%	≥ 2	Phòng Kinh tế
2	Chi cho KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số so với	%	≥ 3	Phòng Kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	giá trị sản xuất trên địa bàn			
3	Cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành	%	100	Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông...	%	≥ 95	Phòng Văn hóa – Xã hội
6	Cán bộ tham gia nghiên cứu KH&CN	Người	≥ 02	Phòng Văn hóa – Xã hội
7	Công trình KH&CN cấp tỉnh được công nhận	Số lượng/năm	≥ 05	Phòng Văn hóa - Xã hội
8	Đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích...)	Số lượng/năm	≥ 20	Phòng Kinh tế
9	Kết quả KH&CN ứng dụng vào thực tiễn sau nghiệm thu	%	≥ 60	Phòng Văn hóa - Xã hội
10	Ứng dụng AI, IoT, Big Data trong quản lý môi trường, đô thị thông minh	Mức độ	Triển khai thực tế ở một số lĩnh vực trọng tâm	Phòng Văn hóa - Xã hội
11	Doanh nghiệp trên địa bàn xã có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 50	Phòng Kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
12	DN vừa và nhỏ hợp tác R&D với viện/trường	%	≥ 30	Phòng Kinh tế
13	Sáng kiến áp dụng hiệu quả và đề xuất công nhận	%	≥ 50	Phòng Văn hóa – Xã hội
III	Đến hết năm 2040			
1	Tỷ lệ chi ngân sách cho KH&CN, ĐMST	%	≥ 2	Phòng Kinh tế
2	Chi cho KH&CN, ĐMST và CDS trên tổng giá trị sản xuất	%	≥ 3	Phòng Kinh tế
3	Dân số trưởng thành sử dụng thành thạo dịch vụ số thiết yếu	%	≥ 95	Phòng Văn hóa – Xã hội
4	Cán bộ tham gia nghiên cứu KH&CN	Người	≥ 5	Phòng Văn hóa – Xã hội
5	Công trình KH&CN cấp tỉnh được công nhận mỗi năm	Công trình/năm	≥ 10	Phòng Văn hóa – Xã hội
6	Đơn đăng ký sở hữu trí tuệ mỗi năm	Đơn/năm	≥ 10	Phòng Kinh tế
7	Kết quả KH&CN ứng dụng thực tiễn sau nghiệm thu	%	≥ 60	Phòng Văn hóa – Xã hội
8	Ứng dụng AI, IoT, Big Data trong quản lý đô thị/môi trường	Mức độ	Mở rộng đa lĩnh vực	Văn phòng HĐND và UBND
9	DN có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 70	Phòng Kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
10	DN vừa và nhỏ hợp tác R&D với viện/trường	%	≥ 50	Phòng Kinh tế
11	Sáng kiến áp dụng hiệu quả đề xuất công nhận	%	≥ 50	Phòng Văn hóa – Xã hội
12	Mức độ chuyển đổi số cấp xã	Mức đánh giá	4 – Nâng cao	Phòng Văn hóa – Xã hội
13	- DVCTT toàn trình với TTHC đủ điều kiện - Hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến	%	100	Trung tâm PVHCC
14	Dữ liệu cấp xã số hóa và liên thông các cấp	%	100	Văn phòng HĐND và UBND
15	Tích hợp dữ liệu phòng, ban lên LGSP	%	100	Văn phòng HĐND và UBND
16	DN ứng dụng công nghệ số	%	≥ 90	Phòng Kinh tế
17	Công dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử (VneID)	%	100	Công an xã
18	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 40	Phòng Văn hóa – Xã hội
19	Giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 90	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp
20	Trung tâm điều hành thông minh (IOC)	Mức độ	Nâng cấp – vận hành hiệu quả	Văn phòng HĐND và UBND

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
IV	Hết năm 2045			
1	Tỷ lệ chi ngân sách cho KH&CN, ĐMST	%	$\geq 2,5$	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ chi KH&CN, ĐMST và CDS trên tổng giá trị sản xuất địa bàn	%	≥ 3	Phòng Kinh tế
3	Dân số trưởng thành sử dụng thành thạo DV số thiết yếu	%	≥ 99	Phòng Văn hóa – Xã hội
4	Cán bộ nghiên cứu KH&CN	Người	≥ 5	Phòng Văn hóa – Xã hội
5	Công trình KH&CN cấp tỉnh được công nhận mỗi năm	Công trình/năm	≥ 10	Phòng Văn hóa – Xã hội
6	Đơn đăng ký sở hữu trí tuệ mỗi năm	Đơn/năm	≥ 25	Phòng Kinh tế
7	Kết quả KH&CN ứng dụng thực tiễn sau nghiệm thu	%	≥ 60	Phòng Văn hóa – Xã hội
8	Ứng dụng AI/IoT/BigData trong quản lý, điều hành tất cả lĩnh vực	Mức độ	Mức độ cao	Văn phòng HĐND và UBND
9	DN có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 70	Phòng Kinh tế
10	DN vừa và nhỏ hợp tác R&D với viện/trường	%	≥ 60	Phòng Kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
11	Sáng kiến áp dụng hiệu quả và đề xuất công nhận	%	≥ 70	Phòng Văn hóa – Xã hội
12	Mức độ chuyển đổi số cấp xã	Mức đánh giá	5 – Toàn diện	Phòng Văn hóa – Xã hội
13	DN ứng dụng công nghệ số	%	100	Phòng Kinh tế
14	Công dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử (VneID)	%	100	Công an xã
15	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 45	Phòng Văn hóa – Xã hội
16	Giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 95	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp
17	Đô thị xã Phú Riềng vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh	Mức độ	Triển khai toàn diện	Văn phòng HĐND và UBND
18	Y tế, giáo dục, an sinh xã hội số hóa, người dân thụ hưởng đầy đủ	Mức độ	Đạt chuẩn tiên tiến	Phòng Văn hóa – Xã hội

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ RIỀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Phú Riềng)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo liên quan, căn cứ KH 45/KH_UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Kế hoạch, Các chương trình tuyên truyền	Ban hành KH 12/2025, Các chương trình tuyên truyền Thường xuyên	
2	Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã			Thường xuyên	
3	Tuyên truyền, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các cuộc thi, phong trào thi đua về đổi mới sáng tạo,	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung	Các phòng, ban, đơn vị trên địa		Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	chuyển đổi số. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số bằng nhiều hình thức phù hợp	tâm Dịch vụ Tổng hợp	bàn xã			
4	Triển khai chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Chương trình/ Kế hoạch triển khai của UBND xã, các phòng, đơn vị	Thường xuyên	
5	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của các phòng, đơn vị; đưa ra lộ trình thực hiện và bám sát các mục tiêu Kế hoạch đề ra	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã		Chương trình/ kế hoạch công tác hàng năm của các phòng, đơn vị	Quý I hàng năm	
6	Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị, hướng tới tối thiểu đạt 25%	Phòng Văn hóa - Xã hội (Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ)	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Đạt tỷ lệ 25% cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo đơn vị	Thường xuyên	
II	Triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật mới để tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
7	Quy chế làm việc của UBND xã/ uy chế quản lý, sử	Văn phòng	Các phòng, ban, đơn vị trên địa	Quyết định	12/2025	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	dụng văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử	HĐND và UBND	bàn xã			
8	Quy chế bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu tại UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Quyết định	12/2025	
9	Quy chế phối hợp giữa UBND xã với HĐND, Đảng ủy, Mặt trận và các đoàn thể xã (nếu có)	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Quyết định	12/2025	
10	Quy chế tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Quyết định	12/2025	
11	Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế, tạo điều kiện thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã		Văn bản triển khai	Thường xuyên	
12	Rà soát kịp thời các văn bản của tỉnh để tháo gỡ điểm nghẽn, tạo điều kiện thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã		Văn bản triển khai	Thường xuyên	
13	Rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; tăng cường sử dụng giấy tờ điện tử trên VNeID thay cho giấy tờ giấy; cắt giảm thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Văn bản triển khai, Các Quyết định của UBND xã	Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
14	Kết quả giải quyết TTHC; tái sử dụng toàn bộ dữ liệu số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục và chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong tất cả các lĩnh vực liên quan.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Văn bản triển khai, Các Quyết định của UBND xã	Thường xuyên	
15	Phối hợp doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị liên quan huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh	Phòng Văn hóa – Xã hội	Doanh nghiệp viễn thông, Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Văn bản triển khai	Tháng 12/2026 và các năm tiếp theo	
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
16	Triển khai các nền tảng số quốc gia và các nền tảng số dùng chung, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, tối ưu nguồn lực; ưu tiên nền tảng phục vụ cơ quan nhà nước và nền tảng an toàn cho người dân, doanh nghiệp	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã		Văn bản triển khai	12/2025 và Thường xuyên	
17	Bố trí và sử dụng hiệu quả kinh phí đầu tư hạ tầng KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên đầu tư hạ tầng số thiết yếu, trang thiết bị CNTT và bảo đảm an toàn thông tin	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Đảm bảo đầy đủ, tiết kiệm, hiệu quả; không đầu tư trùng lặp; báo cáo định kỳ theo quy định	Hàng năm	
18	Kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu; triển khai sáng kiến mở dữ liệu phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã			9/2026	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
19	Phối hợp triển khai phát triển kinh tế số, xã hội số và hạ tầng số (4G cả 5G) theo chỉ tiêu lượng hóa; định kỳ đo lường, công khai kết quả và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Chương trình/Kế hoạch/ các văn bản của UBND xã	Hàng năm	
20	Tích cực khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu tỉnh và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia.	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã			Thường xuyên	
21	Xây dựng phương án đầu tư Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của xã sẵn sàng triển khai khi được bố trí nguồn vốn	Văn Phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Phương án	2026-2030	
22	Xây dựng và triển khai thực hiện đề án đô thị thông minh; đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh...	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã		Kế hoạch/Đề án	Tháng 12/2026 và hàng năm	
23	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên nền dữ liệu lớn trong các lĩnh vực trọng điểm để nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ người dân và doanh nghiệp	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã		Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng	Thường xuyên	
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
24	Triển khai chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ,	Văn phòng HĐND và	Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng	Bảo đảm đủ nhân lực phù hợp yêu	Thường xuyên	Theo chỉ đạo cấp

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	chuyển đổi số và an toàn thông tin	UBND	Kinh tế; Công an xã	cầu chuyển đổi số		trên
25	Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Đánh giá	Thường xuyên	
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
26	Phân công cán bộ phụ trách an ninh mạng của xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Quyết định	12/2025	
27	Thành lập “Đội hỗ trợ chuyển đổi số phản ứng nhanh” (hay còn gọi là Tổ ứng cứu công nghệ) để kịp thời hỗ trợ cán bộ và người dân trong quá trình chuyển đổi số ở xã	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Quyết định	12/2025	
28	Xây dựng và triển khai kịch bản hỗ trợ khi xảy ra sự cố như mất kết nối mạng, mất điện, hoặc các tình huống phát sinh khác trong quá trình giải quyết TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Kịch bản / Quyết định	12/2025	
29	Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản ký số	Phòng Văn hóa – Xã Hội	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Kế hoạch/ các văn bản triển khai của UBND xã	Hàng năm	
30	Mỗi đơn vị phải đảm bảo bộ dữ liệu của mình “đúng, đủ, sạch, sống”	Các phòng, ban, đơn vị trên địa		Dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”	Thường xuyên	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		bàn xã				
31	Đầu tư, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hẹp trong các lĩnh vực phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ cho người dân.	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã		Trí tuệ nhân tạo hẹp được ứng dụng phục vụ QLNN	Thường xuyên	
32	Số hoá dữ, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	2025 và những năm tiếp theo	
33	Duy trì, nâng cấp Trung tâm giám sát điều hành thông minh; kết nối với Trung tâm điều hành tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Hệ thống IOC vận hành ổn định, kết nối dữ liệu thông suốt	Hàng năm	
34	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã		Thường xuyên	
35	Thường xuyên rà soát, triển khai chương trình cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Công văn/Quyết định/ các văn bản chỉ đạo	Thường xuyên	
36	Tổ chức chương trình nâng cao kỹ năng số và hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến; tăng cường truyền thông và tương tác hai chiều	Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Gia tăng tỷ lệ sử dụng DVCTT; nâng cao kỹ năng số cộng	Hàng năm	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		chính công		đồng		
37	Cập nhật và cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia; niêm yết công khai TTHC; triển khai hiệu quả mô hình “một cửa sổ”; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Báo cáo/Tuyên truyền	Thường xuyên	
38	Triển khai hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã; tăng cường phát hiện, phòng ngừa và xử lý hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, thông tin xấu độc và tội phạm mạng; bảo đảm an ninh, an toàn trên không gian mạng	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Chương trình/ Kế hoạch/ các văn bản triển khai	Hàng năm	
39	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp triển khai thương mại điện tử gắn với định danh và xác thực điện tử	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Tăng doanh nghiệp sử dụng VNeID/ xác thực số trong giao dịch TMĐ	Thường xuyên	<i>Theo chỉ tiêu</i>
40	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thương mại điện tử và quản lý thuế, đăng ký doanh nghiệp, hóa đơn điện tử	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Tăng giao dịch TMĐT; nâng cao hiệu quả quản lý thuế, đăng ký kinh doanh	Thường xuyên	<i>Theo chỉ tiêu</i>
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp					
41	Phối hợp triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong doanh nghiệp; thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Kế hoạch/các văn bản triển khai của UBND xã	Tháng 12/2027 và hàng năm	
42	Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh chuyển	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban,	Kế hoạch/	Tháng	

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	đổi số và ứng dụng công nghệ mới trong chế biến nông – lâm sản, nâng cao giá trị sản phẩm đặc thù		đơn vị trên địa bàn xã	chương trình của UBND xã	12/2027	
43	Công bố danh mục các bài toán chuyển đổi số, KH&CN và đổi mới sáng tạo của địa phương để doanh nghiệp công nghệ tham gia giải quyết	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT của xã, tỉnh	Hàng năm	
44	Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ số; trang bị kỹ năng và tiện ích số cho người dân nhằm tạo niềm tin số	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Chương trình/Kế hoạch	Tháng Quý I/2025	
45	Hỗ trợ doanh nghiệp tuyên truyền, quảng bá thương hiệu sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số gắn với KH&CN, đổi mới sáng tạo và CDS	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Chương trình tuyên truyền, quảng bá	Thường xuyên	
46	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và hợp tác với các viện, trường trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo, tăng số doanh nghiệp hợp tác nghiên cứu với viện, trường	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Các văn bản phối hợp	Hàng năm	<i>Theo chỉ tiêu</i>
47	Hỗ trợ các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực của xã đăng ký tham gia Chương trình OCOP nhằm nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh của sản phẩm địa phương	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Có sản phẩm được đánh giá, xếp hạng OCOP	Hàng năm	<i>Theo chỉ tiêu</i>
48	Học tập kinh nghiệm các địa phương có mô hình, giải pháp hiệu quả về KH&CN, ĐMST và chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn xã	Chương trình học tập được triển khai	Thường xuyên	